

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2019/HNGĐ-ST
Ngày 05 tháng 7 năm 2019
“*V/v Ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Ân.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Vượng;
2. Bà Nguyễn Thị Lan.

Thư ký phiên tòa: Bà Tống Lan Hương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa: Ông Trần Ngọc Nam - Kiểm sát viên.

Trong ngày 05/7/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 114/2019/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 3 năm 2019 về việc “*Ly hôn*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 11/6/2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Ninh Đắc L, sinh năm 1972 (có mặt).

Địa chỉ: Số nhà 20 đường V, phường H, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1983 (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Số 03, ngõ 269 đường C, phường H, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Tại đơn khởi kiện đề ngày 25/3/2019, Bản tự khai, Biên bản hòa giải trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn là anh Ninh Đắc L trình bày:*

- Về quan hệ vợ chồng: Anh L và chị Nguyễn Thị Thu H có thời gian tự do tìm hiểu, tự nguyện đi đăng ký kết hôn tại UBND phường H ngày 08/11/2018. Sau khi tổ chức hôn lễ, vợ chồng về chung sống với nhau ngay tại số nhà 20 đường V, phường H, thành phố B, sống cùng bố mẹ đẻ anh L. Quá trình chung sống, giữa

hai vợ chồng nảy sinh nhiều mâu thuẫn do không quan tâm, chia sẻ nhiều với nhau về công việc, cách sinh hoạt gia đình. Theo anh L, chị H có nhiều lần coi thường anh, cho rằng anh sống dựa vào bố mẹ. Từ những nguyên nhân trên, anh L và chị H thường xuyên cãi vã. Bố mẹ anh L đã khuyên nhủ hai vợ chồng anh nhưng không có kết quả.

Anh L và chị H đã ly thân từ đầu tháng 3 năm 2019, tính đến nay đã khoảng bốn tháng, không liên lạc hay quan tâm gì tới nhau. Nay anh L xác định không còn tình cảm với chị H, vợ chồng không thể đoàn tụ, anh L yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh ly hôn chị Nguyễn Thị Thu H.

- Về con chung: Anh L xác nhận anh và chị H không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Anh L xác nhận anh và chị H không có tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Bị đơn là chị Nguyễn Thị Thu H vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có Bản tự khai và Biên bản hòa giải trình bày quan điểm như sau:*

- Về quan hệ vợ chồng: Chị H xác nhận một phần lời khai của anh L và trình bày: Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh L không bằng lòng về công việc của chị hay đi sớm về muộn, anh L cho rằng chị không lễ phép với gia đình và hàng xóm nên vợ chồng thường xuyên cãi vã. Vợ chồng sống ly thân và cắt đứt quan hệ tình cảm từ tháng 3/2019 đến nay. Xét tình cảm vợ chồng vẫn còn, anh L xin ly hôn, chị không đồng ý, chị mong muốn vợ chồng về đoàn tụ.

- Về con chung, tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị H xác nhận chị và anh L không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại Biên bản xác minh ngày 14/5/2019 với Tổ trưởng tổ dân phố Tiên Giang, nơi anh L và chị H cùng cư trú thì được cung cấp: Anh Ninh Đắc L và chị Nguyễn Thị Thu H đều là công dân tổ dân phố Tiên Giang, có đăng ký kết hôn tại UBND phường H và chung sống với nhau tại số nhà 20 đường V, phường H. Anh L và chị H có mâu thuẫn như thế nào ông không nắm rõ, tuy nhiên, chị H đã về nhà bố mẹ đẻ tại địa chỉ: số 03, ngõ 269 đường C, phường H sinh sống từ khoảng tháng 3 năm 2019 cho đến nay. Anh L và chị H không có con chung. Việc anh L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn chị H, ông đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

* Tại Biên bản xác minh ngày 22/5/2019 với ông Ninh Đắc Thỏa và bà Thân Thị Lý là bố mẹ đẻ của anh L, được cung cấp như sau: Anh Ninh Đắc L là con trai của ông bà, kết hôn với chị Nguyễn Thị Thu H, có tổ chức hôn lễ, về

chung sống với nhau ngay và sống chung với ông bà. Quá trình chung sống, anh L và chị H có mâu thuẫn như thế nào ông bà không rõ. Từ tháng 3/2019 dương lịch cho đến nay, chị H xin phép ông bà về chung sống với bố mẹ đẻ tại số nhà 03, ngõ 269 đường C, phường H, thành phố B. Nay anh L khởi kiện yêu cầu Tòa án cho ly hôn với chị H, ông bà đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

*Tại Biên bản xác minh ngày 22/5/2019 với ông Nguyễn Văn C, là bố đẻ của chị Nguyễn Thị Thu H, được cung cấp như sau: Chị H là con gái của ông, kết hôn với anh Ninh Đắc L. Sau hôn lễ, vợ chồng về chung sống với nhau ngay và sống cùng bố mẹ đẻ anh L. Vợ chồng anh L, chị H mâu thuẫn như thế nào ông không rõ, chỉ nghe lại từ chị H việc vợ chồng mâu thuẫn nên chị H đã về sinh sống cùng vợ chồng ông từ tháng 3/2019 dương lịch cho đến nay. Nay anh L khởi kiện yêu cầu Tòa án cho ly hôn với chị H, ông đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

* Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự, việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn tuân thủ theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Áp dụng Điều 9; khoản 1 Điều 51; Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

+ Về quan hệ vợ chồng: Cho anh Ninh Đắc L được ly hôn chị Nguyễn Thị Thu H.

+ Về án phí: Anh Ninh Đắc L phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] - Về tố tụng: Xét yêu cầu khởi kiện của anh Ninh Đắc L thì thấy đây là quan hệ “Ly hôn” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố B theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn là chị Nguyễn Thị Thu H có đơn đề nghị vắng mặt trong các buổi làm việc, hòa giải, xét xử nên Tòa án xét xử vắng mặt chị H theo quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] - Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[2.1] - Về quan hệ hôn nhân: Anh Ninh Đắc L và chị Nguyễn Thị Thu H đăng ký kết hôn ngày 08/11/2018 tại UBND phường H, thành phố B, tỉnh Bắc Giang trên cơ sở tự nguyện, được cấp Giấy chứng nhận kết hôn nên đây là hôn nhân hợp pháp, phù hợp với quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, anh L xác định vợ chồng có mâu thuẫn, anh chị đã sống ly thân từ tháng 3 năm 2019 cho đến nay. Chị H xác định mâu thuẫn chưa đến mức trầm trọng nên không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của anh L. Tuy nhiên, qua quá trình làm việc với anh L và chị H, cũng như kết quả xác minh tại địa phương, anh L và chị H có thời gian ly thân khá dài, hai vợ chồng không hòa giải được mâu thuẫn, không về đoàn tụ nên có thể thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh L có yêu cầu được ly hôn chị H, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu của anh L theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình mà không thể chấp nhận yêu cầu vợ chồng đoàn tụ của chị H.

[2.2]- Về con chung: Anh L và chị H đều xác nhận chưa có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.4]- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Anh L và chị H đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3]- Về án phí: Anh Ninh Đắc L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng Điều 9; Khoản 1 Điều 51; Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 228; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điểm a Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. *Về quan hệ vợ chồng:* Xử cho anh Ninh Đắc L được ly hôn với chị Nguyễn Thị Thu H.

3. *Về án phí*: Anh Ninh Đắc L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số AA/2016/0000331 ngày 28/3/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Bắc Giang. Xác nhận anh L đã thi hành xong án phí dân sự sơ thẩm.

4. *Về quyền kháng cáo*: Anh L có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Chị H vắng mặt có quyền kháng cáo kể từ ngày nhận tổng đạt hoặc niêm yết Bản án.

Nơi nhận:

- TAND T. Bắc Giang;
- VKSND TP. B;
- Chi cục THADS TP. B;
- Các đương sự;
- UBND phường X, TP.Bắc Giang;
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Trịnh Ân